

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 205/2017/TLST/HNGĐ, ngày 26 tháng 7 năm 2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Hồng N - Sinh năm 1985.

Bị đơn: Anh Đỗ Minh H - Sinh năm 1980.

Đều đăng ký HKTT: Tổ 1, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Căn cứ Điều 5; khoản 3, khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội;

Căn cứ vào Điều 37; Điều 55; Điều 58; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Đỗ Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Đỗ Minh H nhất trí thỏa thuận, giao cháu Đỗ Yến N, sinh ngày 19/4/2010 và cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 05/3/2017 cho chị Đinh Thị Hồng N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con Đỗ Yến N và Đỗ Minh H, mức cấp dưỡng mỗi cháu 1.500.000 đồng/tháng

(3.000.000 đồng/02 cháu/tháng), thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2017 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

Về tài chung vợ chồng, nợ chung vợ chồng: Chị Đinh Thị Hồng N và anh Đỗ Minh H tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung của vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị tòa án ghi nhận:

Về tài sản chung của vợ chồng: Có tài sản chung gồm 01 ngôi nhà xây 2 tầng trị giá 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng), tại tổ 1, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (nhà xây trên đất của bố mẹ đẻ của chị N là ông Đinh Văn T và bà Cao Thị B, ông T, bà B cho chị N, anh H mượn đất).

Anh H, chị N thỏa thuận giao cho chị Đinh Thị Hồng N được quyền sở hữu ngôi nhà trị giá 430.000.000 đồng (bốn trăm ba mươi triệu đồng), không có giá trị đất, tại tổ 1, phường S, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Nợ chung của vợ chồng: Số tiền 180.000.000 (một trăm tám mươi triệu đồng).

Chị Đinh Thị Hồng N và anh Đỗ Minh H, ông Đinh Văn T và bà Cao Thị B, bà Cao Thị S đã tự thỏa thuận nghĩa vụ trả nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết và đề nghị tòa án ghi nhận như sau:

Chị Đinh Thị Hồng N có nghĩa vụ trả nợ:

Trả nợ cho ông Đinh Văn T và bà Cao Thị B, địa chỉ: Tổ 1, phường S, thành phố Sơn La số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Trả nợ cho bà Cao Thị S, địa chỉ: Tổ 2, phường L, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La số tiền 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Chị Đinh Thị Hồng N có trách nhiệm trả cho anh Đỗ Minh H số tiền chênh lệch về tài sản là 125.000.000 đồng (một trăm hai mươi năm triệu đồng).

Tài sản riêng: Không có.

Về án phí: Chị Đinh Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 04531, ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 26 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thoả thuận Thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Văn Nghĩa